

\*

BÁO CÁO  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC NĂM 2020  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

**1. Khái quát về hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền năm 2020**

***1.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân***

***1.1.1. Những kết quả đạt được***

Trong năm qua, mặc dù tiến hành trong những điều kiện khó khăn nhiều mặt, nhưng hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

*Thứ nhất*, chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học đã được nâng cao, triển khai thực hiện sớm và hoàn thành đúng tiến độ. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học luôn căn cứ vào Chiến lược phát triển Học viện, Chiến lược hoạt động khoa học, chương trình đào tạo, tiềm lực khoa học, nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thực tiễn công tác đào tạo và phát triển Nhà trường. Chính vì vậy, kế hoạch hoạt động khoa học của Học viện đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, thiết thực, khả thi và thực sự bám sát nhiệm vụ chuyên môn của Học viện, như: ưu tiên cho kế hoạch xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, theo khả năng của Nhà trường, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Trong Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2020 (tự chủ kinh phí), có 116/137 đề tài định hướng giáo trình và biên soạn giáo trình (91 đề tài định hướng giáo trình, 25 đề tài biên soạn giáo trình). Trong số các đề tài cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có 16/18 đề tài định hướng giáo trình thuộc các chương trình đào tạo cao học. Đây là những đề tài nhằm mục đích trực tiếp xây dựng

hệ thống giáo trình cho các môn học thuộc các chương trình đào tạo đại học và cao học.

Việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học đã có sự đổi mới theo hướng tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, động viên, hỗ trợ nên đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành đúng tiến độ; nhiều đề tài, nhiệm vụ khoa học vượt trước tiến độ. Đặc biệt là dự thảo Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2021 đã được xây dựng xong ngay từ tháng 9 năm 2020, được Giám đốc Học viện thông qua và có thể triển khai gửi thông báo tới các đơn vị thực hiện sớm.

*Thứ hai*, chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học không ngừng được cải thiện. Năm 2020, các nhà khoa học của Học viện thực hiện:

- *Đề tài/nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước*: 4 đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu và thanh lý hợp đồng (Trong đó có 2 đề tài đạt loại đạt, 2 đề tài đạt loại xuất sắc).
- *Đề tài, dự án quốc tế*: 3 đề tài, dự án quốc tế đã hoàn thành;
- *Đề tài cấp bộ trọng điểm*: 1 đề tài đạt xuất sắc 1 đề tài đạt loại khá;
- *Đề tài cấp bộ*: 10 đề tài (3 đề tài năm 2018 có 2 đề tài đạt loại xuất sắc và 1 đề tài đạt loại khá, 3 đề tài năm 2019 đang triển khai đúng tiến độ và 3 đề tài mới được xét tuyển năm 2020; 1 đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt loại xuất sắc).
- *Đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*: 18 đề tài (12/18 đề tài, giáo trình đạt loại xuất sắc chiếm 67%, 6/18 đề tài, giáo trình đạt loại khá chiếm 33%);
- *Đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền*: 137 đề tài (49/137 đề tài, giáo trình đạt loại xuất sắc chiếm 36%, 88/137 đề tài, giáo trình đạt loại khá chiếm 64 %);
- *Đề tài khoa học sinh viên*: 39 đề tài (8/39 đề tài đạt loại xuất sắc chiếm 21%, 29/39 đề tài đạt loại khá chiếm 76 %, 1/39 đề tài đạt yêu cầu chiếm 3%). Chất lượng các đề tài khoa học đã được nâng lên đáng kể, tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết đang đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện, đặc biệt là vấn đề đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

*Thứ ba*, Năm 2020 Học viện tổ chức thành công 31 hội thảo khoa học, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu. Trong đó có 1 hội thảo quốc tế (65 bài tham luận), 1 hội thảo quốc gia (70 bài tham luận), 1 hội thảo cấp bộ (44 bài tham luận), 1 hội thảo cấp Học viện (45 bài tham luận), 27 hội thảo cấp khoa và tương đương. Điểm nổi bật là các bài viết tham luận tại các hội thảo cấp khoa và tương đương đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, 100% cán bộ, giảng viên của đơn vị đều tham gia viết từ 1 đến 2 bài.

*Thứ tư*, số lượng các công trình khoa học được cán bộ, giảng viên của Học viện công bố ngày càng nhiều, thể hiện rõ sự quan tâm của các nhà khoa học trong việc xã hội hóa kết quả nghiên cứu, góp phần làm cho các sản phẩm khoa học mà Học viện triển khai mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Trong năm 2020 các nhà khoa học của Học viện xuất bản 27 sách (trong đó: 12 giáo trình, 11 sách chuyên khảo, 4 sách tham khảo,...); 386 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (trong đó có 9 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 17 bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus, 360 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ISSN trong nước); 3 kỷ yếu Hội thảo quốc gia, quốc tế được xuất bản (2 kỷ yếu hội thảo quốc tế đều được xuất bản bằng tiếng Anh, 1 kỷ yếu xuất bản tại Mỹ, 1 kỷ yếu xuất bản trong nước); 74 bài tham luận tại các hội thảo quốc gia, quốc tế được đăng toàn văn trong kỷ yếu xuất bản năm 2020.

*Thứ năm*, Trong năm 2020, có 38 hội thảo khoa học sinh viên đã được triển khai; mức đầu tư kinh phí cho nghiên cứu khoa học sinh viên đã tiến sát với quy định hiện hành của Nhà nước (3% kinh phí từ nguồn thu học phí). Nhờ đó, năng lực, phương pháp nghiên cứu khoa học, trình độ, năng lực tự duy khoa học của sinh viên ngày càng được cải thiện. Có 2 đề tài khoa học sinh viên được lựa chọn tham dự Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”, trong đó 1 đề tài đạt giải Ba, 1 đề tài đạt giải Khuyến khích. Kết quả này thể hiện chất lượng hoạt động khoa học của sinh viên ngày càng cao và hoạt động này luôn được Học viện quan tâm, đầu tư.

*Thứ sáu*, nguồn nhân lực khoa học có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Các thành tựu trong nghiên cứu khoa học là minh chứng rõ nét về sự

trường thành vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, tiềm năng và uy tín của nguồn nhân lực khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Hiện nay Nhà trường có 339 nhà khoa học là cán bộ, giảng viên, trong đó có 33 phó giáo sư, 95 tiến sĩ, 211 thạc sĩ. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hoá, được tăng lên về số lượng và nâng cao về chất lượng so với giai đoạn trước. Nhiều cán bộ khoa học không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài và tham gia giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

*Thứ bảy*, công tác quản lý khoa học ngày càng được cải tiến: phần mềm quản lý khoa học được đưa vào sử dụng, từng bước khắc phục tính chất thủ công trong công tác quản lý khoa học; công tác triển khai nghiên cứu được đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thường xuyên; công tác nghiệm thu, đánh giá ngày càng đảm bảo tính khách quan, thống nhất, phản ánh đúng chất lượng đề tài; công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ, dữ liệu khoa học có sự cải thiện đáng kể;...

*Thứ tám*, công tác khen thưởng nghiên cứu khoa học ngày càng được Đảng ủy, Ban Giám đốc quan tâm, chỉ đạo tiến hành tổng kết hàng năm và 3 năm, 5 năm, xét chọn được các cán bộ, giảng viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc. Năm 2020 đã cải tiến việc lựa chọn giảng viên trẻ có thành tích nghiên cứu khoa học khác với các năm trước đây. Công tác này đã có tác dụng động viên, khích lệ to lớn đối với cán bộ khoa học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

*Sau đây là danh sách khen thưởng thành tích hoạt động khoa học 2020*

### **I. Chủ nhiệm đề tài Nhà nước đã nghiệm thu thành công**

1. PGS, TS. Lưu Văn An
2. PGS, TS. Trương Ngọc Nam
3. PGS, TS. Phạm Huy Kỳ
4. PGS, TS. Nguyễn Minh Hoàn

### **II. Cán bộ, giảng viên có tổng điểm nghiên cứu khoa học cao**

1. PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang
2. PGS, TS. Phạm Minh Sơn
3. PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

4. PGS, TS. Doãn Thị Chín
5. PGS, TS. Đỗ Thị Thu Hằng
6. PGS, TS. Bùi Thị Kim Hậu
7. TS. Phan Sỹ Thanh
8. TS. Nguyễn Thúy Hà
9. TS. Phạm Thị Hoa
10. TS. Vũ Thị Thu Quyên
11. TS. Đinh Thị Thu Hằng
12. TS. Dương Thị Thu Hương

### **III. Cán bộ, giảng viên có bài báo khoa học quốc tế**

1. PGS, TS. Trần Thị Minh Tuyết
2. PGS, TS. Nguyễn Xuân Phong
3. TS. Lữ Đăng Nhạc
4. TS. Trần Thị Hương
5. TS. Bùi Thu Hương

### **IV. Cán bộ trẻ có thành tích nghiên cứu khoa học**

1. TS. Cao Thị Dung
2. TS. Lưu Trần Toàn

### **V. Đơn vị có thành tích xuất sắc nghiên cứu khoa học**

1. Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học (Có thành tích khoa học xuất sắc, hoàn thành trước tiến độ)
2. Khoa Nhà nước và Pháp luật (Có thành tích khoa học xuất sắc, hoàn thành trước tiến độ)

### **VI. Cán bộ có thành tích xuất sắc trong thực hiện đề án 35**

1. PGS, TS. Lương Khắc Hiếu
2. PGS, TS. Nguyễn Đức Luận
3. PGS, TS. Trần Hải Minh
4. TS. Lương Ngọc Vĩnh
5. TS. Nguyễn Thị Hồng
6. ThS. Thái Hồng Đức

### **VII. Tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện đề án 35**

Khoa Tuyên truyền

### *1.1.2. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được*

Nhìn chung, trong năm 2020, hoạt động khoa học của Học viện đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những thành tựu nổi bật trên đây, đặc biệt là sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện; năng lực và ý thức trách nhiệm của các nhà khoa học ngày càng được nâng cao; cán bộ, chuyên viên Ban quản lý khoa học làm việc nghiêm túc và trách nhiệm; công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học ngày càng chặt chẽ, khắt khe, đảm bảo tính thống nhất, khách quan; yêu cầu về nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học ngày càng cao, tạo động lực và áp lực lớn trong nghiên cứu, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên, người học phải chủ động, tích cực, nỗ lực hơn trong việc tham gia các hoạt động khoa học;...

## **1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế**

### *1.2.1. Một số hạn chế*

Tuy đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng hoạt động khoa học năm 2020 vẫn còn một số hạn chế. Trước đòi hỏi cao của thực tiễn phát triển Nhà trường trong điều kiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, hoạt động khoa học của Học viện đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

*Thứ nhất*, việc tổ chức triển khai các hoạt động khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự huy động, phát huy tối đa ưu thế và tiềm năng sẵn có trong quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải chủ động, tích cực hơn trong việc xây dựng và tổ chức lực lượng, bao gồm cả sinh viên để triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

*Thứ hai*, nhiệm vụ khoa học ngày càng nhiều, đa dạng, yêu cầu đối với công tác quản lý ngày càng cao và phức tạp nhưng Quy chế quản lý khoa học chưa đồng bộ, chậm đổi mới.

Hiện nay, mỗi năm Học viện tổ chức triển khai khoảng hơn 200 đề tài các cấp, gồm đề tài khoa học cấp quốc gia, cấp bộ trọng điểm, cấp bộ, cấp cơ

sở phân cấp và tự chủ, đề tài khoa học sinh viên. Bên cạnh đó, mỗi năm Học viện tổ chức hàng chục hội thảo khoa học các cấp, gồm hội thảo quốc tế, quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở, cấp đơn vị. Ngoài ra, hàng năm cũng có nhiều dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học trên phạm vi quốc tế. Kinh phí thực hiện đề tài từ nhiều nguồn khác nhau với những yêu cầu về công tác quản lý rất chặt chẽ, khắt khe, bao gồm cả những yêu cầu mang tính đặc thù cho từng loại nhiệm vụ. Tuy yêu cầu về công tác quản lý ngày càng cao nhưng quy chế quản lý hoạt động khoa học của Học viện vẫn chưa có nhiều thay đổi. Quy chế đang sử dụng hiện nay được xây dựng và ban hành vào năm 2011, một số nội dung còn rất khái quát, chưa mang tính cụ thể hoặc bị thực tiễn vượt qua. Đặc biệt là chưa cập nhật được những quy định mới liên quan đến hoạt động khoa học do Nhà nước, cấp trên ban hành (như Luật Khoa học và công nghệ 2013 sửa đổi, bổ sung 2018, Nghị định 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật KH&CN, Quy chế quản lý hoạt động khoa học năm 2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,...). Bên cạnh đó, Quy chế 2011 chưa thể hiện được những nội dung theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành, chẳng hạn như chưa có quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ. Trước tình hình trên, Học viện đã có những quy định bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Song thực tiễn nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Nhà trường hiện nay đang đòi hỏi phải khẩn trương bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học, đảm bảo tính cập nhật, toàn diện và hệ thống.

*Thứ ba*, việc tổ chức các nhà khoa học thành những Nhóm nghiên cứu mạnh còn lúng túng.

Hiện nay, cách hiểu và triển khai nhóm nghiên cứu mạnh còn có những ý kiến khác nhau. Việc chậm trễ trong thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện xuất phát từ lý do chờ đợi ban hành quy định thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tình hình đó đặt ra vấn đề cần phải sớm nghiên cứu, thống nhất quan điểm để ban hành quy chế, tránh tình trạng lập ra các nhóm nghiên cứu mạnh nhưng không phát huy được hết năng lực của các nhà khoa học.

*Thứ tư*, hợp tác, liên kết về khoa học giữa Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

Trong những năm qua, Học viện và các đơn vị trực thuộc đã hình thành được những mối liên kết, hợp tác nhất định với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương để cùng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học. Tuy nhiên, các mối liên kết, hợp tác này thiếu bền vững, còn mang tính tự phát theo kiểu “mạnh ai nấy làm”, chưa mang tính hệ thống, nhất quán trong toàn Học viện, hiệu quả hợp tác chưa cao. Tình hình đó đặt ra vấn đề Học viện phải xây dựng quy chế, hình thành cơ chế, tạo ra những điều kiện thuận lợi, các động lực để Học viện và các đơn vị trực thuộc phát triển mối liên kết, hợp tác với cơ quan, tổ chức ngoài Học viện; đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện và lãnh đạo các đơn vị cũng cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch dài hạn, hằng năm để tổ chức triển khai thống nhất, hiệu quả.

*Thứ năm*, số lượng đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình ngày càng nhiều nhưng số lượng giáo trình xuất bản chưa nhiều.

Thông thường, một đề tài biên soạn giáo trình, sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện sẽ được xuất bản vào năm kế tiếp. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là do áp lực về kinh phí và yêu cầu cao về chuyên môn nên số lượng các đề tài biên soạn giáo trình và số lượng các giáo trình xuất bản không nhiều. Cụ thể là năm 2018 có 29 đề tài biên soạn giáo trình, năm 2019 có 7 đề tài, năm 2020 có 28 đề tài; số lượng giáo trình được xuất bản năm 2018 là 17 giáo trình, năm 2019 là 12 giáo trình, năm 2020 là 15 giáo trình. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều giảng viên chỉ dừng lại ở việc thực hiện đề tài định hướng giáo trình mà không nâng cấp lên thành đề tài biên soạn giáo trình, cho nên số lượng đề tài định hướng giáo trình thực hiện trong một năm rất lớn (năm 2018 có 40 đề tài, năm 2019 có 66 đề tài, năm 2020 có 91 đề tài), trong khi đó số lượng đề tài biên soạn giáo trình lại rất khiêm tốn. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải tạo lập cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên, khuyến khích các nhà khoa học đăng ký đề tài biên soạn giáo trình và xuất bản giáo trình.

*Thứ sáu*, Học viện có nhiều hoạt động khoa học nhưng còn ít kiến nghị chính sách trong các nghiên cứu khoa học.



Trong những năm gần đây, bình quân mỗi năm Học viện thực hiện khoảng 200 đề tài các loại và gần 40 hội thảo các cấp. Tuy nhiên, các kiến nghị chính sách chủ yếu được chắt lọc từ các đề cấp bộ, cấp bộ trọng điểm, cấp quốc gia (mỗi đề tài có một bản kiến nghị). Trong những năm gần đây, Học viện chỉ có một bản kiến nghị (không gắn với các đề tài) được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh duyệt gửi cấp trên. Thực tế đó đòi hỏi Học viện cần chú trọng nhiều hơn đến việc chắt lọc kết quả nghiên cứu, đặc biệt là chắt lọc kết quả các hội thảo khoa học lớn mà Học viện đã thực hiện để xây dựng báo cáo kiến nghị gửi cấp trên.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học của Học viện năm 2020 vẫn chưa thực sự tập trung khai thác tối ưu thế mạnh của Học viện là lĩnh vực công tác tư tưởng và báo chí truyền thông; chất lượng một số đề tài chưa cao, đặc biệt là những đề tài định hướng giáo trình do giảng viên trẻ thực hiện.

Như vậy, mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng hoạt động khoa học của Học viện còn tồn tại không ít hạn chế, đang đặt ra những vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết.

#### *1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế*

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến một số hạn chế trên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ khoa học của Học viện liên tục được tăng cường, bổ sung; nguồn nhân lực có hạn nhưng phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị đồng thời dẫn đến sự phân tán về nguồn lực; tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm của một số cá nhân, đơn vị chưa cao; kinh phí đầu tư cho các đề tài chưa nhiều và còn mang tính cào bằng, chưa tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; công tác khen thưởng, hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế chưa tạo được động lực lớn để thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu; chưa tạo được cơ chế để động viên, khuyến khích nhà khoa học trẻ; việc thiết lập mối quan hệ giữa Ban Quản lý khoa học với Trung tâm Thông tin khoa học, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông và các khoa, phòng, ban trong Học viện tuy bước đầu được xác lập nhưng chưa thực sự tạo thành một thể thống nhất và gắn kết chặt chẽ nhằm huy động, khai thác, phát huy tối ưu các tiềm lực khoa học sẵn có;...

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong năm 2021

### 2.1. Phương hướng, nhiệm vụ

Hoạt động khoa học của Học viện năm 2021 phải góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch trung hạn hoạt động khoa học giai đoạn 2020 – 2025; bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện, trọng tâm là biên soạn giáo trình bậc đại học, biên soạn giáo trình dành cho cao học, tài liệu tham khảo, nhất là tài liệu tham khảo cho bậc đào tạo tiến sĩ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông; tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22-10-2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện.

#### 2.1.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp quốc gia, cấp bộ năm 2021 và chuyển tiếp từ năm 2020 sang. Ký kết, triển khai các đề án, đề tài, dự án hợp tác quốc tế. Sớm xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình đội truyền thông xung kích thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng”. Triển khai các nhiệm vụ khoa học sử dụng kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia HCM (18 đề tài định hướng giáo trình dành cho cao học).

- Triển khai các Hội thảo, Tọa đàm khoa học, tổ chức tốt Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị và báo chí truyền thông trong tình hình mới”; Tọa đàm: “Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham gia thực hiện Nghị quyết 35/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa XII: Thực trạng và giải pháp”.

Triển khai đồng bộ các hoạt động khoa học nhằm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng (công tác tư tưởng và báo chí truyền thông). Triển khai nhiệm vụ khoa học sử dụng kinh phí HVBC&TT theo Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2021, bao gồm:

+ Triển khai nghiên cứu 118 đề tài, định hướng giáo trình, Biên soạn giáo trình.

+ Tổ chức có chất lượng các hoạt động thông tin khoa học, hội thảo khoa học các cấp, đặc biệt là cấp quốc gia, quốc tế; 41 hội thảo, tọa đàm khoa học; 26 thông tin khoa học.

+ Tổ chức nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp theo đúng quy định. Sớm tổ chức các hội đồng thẩm định giáo trình in sách của năm 2020.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2022 và kịp thời triển khai các hội đồng tư vấn xét duyệt đề tài.

- Xây dựng, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học.

- Khắc phục triệt để một số lỗi trong phần mềm quản lý hoạt động khoa học; đồng thời tổ chức tập huấn một số chức năng mới của phần mềm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý khoa học, hệ thống dữ liệu khoa học tại Học viện. Thực hiện công tác khoa học đáp ứng được yêu cầu của đảm bảo chất lượng phục vụ công tác đánh giá ngoài cơ sở đào tạo và kiểm định các chương trình.

## **2.2. Giải pháp**

Để nâng cao chất lượng hoạt động khoa học năm 2021, Học viện cần tập trung thực hiện tốt những giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của Học viện để nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học. Trong những năm tiếp theo, việc xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học hằng năm, kể cả những nhiệm vụ khoa học sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần bám sát hơn nữa Chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Học viện, ưu tiên tối đa cho các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần môn học nào cũng có giáo trình, trước hết là ưu tiên những đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình đối với các môn học mang tính đặc thù, chỉ có ở Học viện. Coi trọng việc thực hiện các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình cao

học, biên soạn tài liệu tham khảo cho nghiên cứu sinh. Trong trường hợp chưa có giáo trình xuất bản thì trước mắt cần có giáo trình nội bộ hoặc tổ chức lựa chọn giáo trình của các cơ sở giáo dục đại học khác để thẩm định, nếu đủ điều kiện sẽ đưa vào sử dụng, không nhất thiết phải tổ chức biên soạn giáo trình mới. Bên cạnh đó, kế hoạch hoạt động hằng năm phải tăng cường số lượng các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Với những nhiệm vụ khoa học gắn với việc thực hiện Nghị quyết 35, phải giao cho các đơn vị, cá nhân thực sự có năng lực, uy tín khoa học và chuyên môn phù hợp để chất lọc kết quả nghiên cứu thành những bản kiến nghị có giá trị khoa học cao. Khai thác các nguồn lực, tăng cường kinh phí cho hoạt động của Đề án 35 và Nhóm chuyên gia.

*Thứ hai*, phát triển tiềm lực khoa học gắn với việc hình thành cơ chế, chính sách để khai thác những nguồn lực sẵn có, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành để thực hiện những nhiệm vụ khoa học lớn. Hiện nay, nhiều nhà khoa học có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu đã nghỉ hưu, dẫn đến sự thiếu hụt lực lượng nghiên cứu ở một số ngành, lĩnh vực nhất định. Chính vì vậy, Học viện cần có kế hoạch chủ động đào tạo và tổ chức tốt lực lượng nghiên cứu sẵn có để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, tổ chức thành các nhóm nghiên cứu mạnh về lý luận chính trị, tư tưởng – văn hóa, báo chí truyền thông và một số ngành khoa học xã hội, nhân văn khác để thực hiện những đề tài lớn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện và tham gia đấu thầu đề tài của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương; phát huy tối ưu vai trò của Hội đồng khoa học - đào tạo và các nhóm tư vấn, nhóm nghiên cứu trong quá trình xây dựng, tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, tổ chức các phong trào, các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên toàn Học viện. Tăng cường phối hợp giữa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đầu tư thêm kinh phí và các nguồn lực khoa học khác cho các hoạt động nghiên cứu của những nhà khoa học trẻ và người học.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy chế Quản lý hoạt động khoa học và các quy định, quy chế liên quan đến hoạt động khoa học, tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học phát huy tính tích cực, chủ động, tinh

thần sáng tạo và trau dồi, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao năng lực nghiên cứu. Quy chế khoa học mới phải cụ thể hóa được tính đặc thù của Học viện, đồng thời đảm bảo tính toàn diện, hệ thống, chú trọng cập nhật những quy định về quản lý hoạt động khoa học của Nhà nước và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá ngoài.

*Thứ tư*, xây dựng Nhóm nghiên cứu mạnh phù hợp với xu thế hiện đại và thực tiễn Nhà trường. Trong quá trình xây dựng Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện cần có sự đổi mới về tư duy, đặc biệt chú trọng đến tiêu chuẩn, năng lực, uy tín khoa học của trưởng nhóm và hai thành viên chủ chốt. Tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để những cá nhân này chủ động, tích cực, phát huy tính năng lực, sức sáng tạo. Điều này cũng được đặc biệt nhấn mạnh trong dự thảo *Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học* mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng để trình Chính phủ. Theo Dự thảo này thì quá trình xây dựng Nhóm nghiên cứu mạnh phải tìm được trưởng nhóm có đủ các điều kiện cần về uy tín khoa học, khả năng tập hợp các nhà khoa học trong nước và quốc tế. Bên cạnh trưởng nhóm là hai thành viên chủ chốt có cùng hướng nghiên cứu với trưởng nhóm nghiên cứu và có thành tích khoa học nhất định được giới khoa học thừa nhận. Hai thành viên chủ chốt không quy định tuổi tác, không quy định người Việt Nam hay nước ngoài. Các thành viên còn lại không quy định số lượng, tuổi tác, học hàm, học vị, miễn là tham gia cùng với trưởng nhóm và 2 thành viên chủ chốt để thực hiện thành công định hướng nghiên cứu của mình; gắn với đào tạo tiến sĩ... Một nhóm nghiên cứu mạnh phải đề xuất được một đề án hay chương trình nghiên cứu tương đối dài hơi, trong khoảng từ 5 - 10 năm, nằm trong các nội dung mang tầm quốc gia và quốc tế; có tính khả thi, có khả năng mang lại giá trị tri thức khoa học cao. Đặc biệt, có thể chuyển giao tri thức vào thực tiễn, làm gia tăng các sản phẩm khoa học công nghệ cho đất nước<sup>1</sup>. Nếu Dự thảo Nghị định này được ban hành thì nội dung trên sẽ trở thành quy định cần phải tuân thủ trong quá trình xây dựng Nhóm nghiên cứu mạnh ở cơ sở giáo dục đại học. Học viện là một cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống

giáo dục quốc dân nên việc xây dựng Nhóm nghiên cứu mạnh cũng cần phải thực hiện theo tinh thần đó.


*Thứ năm*, tích cực phát triển cả chiều rộng và chiều sâu các mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhà khoa học ở trong nước, quốc tế để tìm kiếm, xây dựng, tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học, đặc biệt là các hội thảo, các đề tài nghiên cứu quốc tế, các đề tài theo đơn đặt hàng của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương và doanh nghiệp. Để thực hiện tốt việc này, trước hết cần phải xây dựng kế hoạch dài hạn với lộ trình cụ thể cho từng năm, đồng thời tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, tạo cơ sở vững chắc, thống nhất cho các hoạt động liên kết, hợp tác với các cơ quan, tổ chức ngoài Học viện. Bên cạnh việc xây dựng mối quan hệ với bên ngoài cũng cần lưu ý đến việc xây dựng các mối quan hệ bên trong, đặc biệt là phải hình thành được cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Ban Quản lý đào tạo - Ban Quản lý khoa học – Trung tâm Thông tin khoa học – Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông – Ban Hợp tác quốc tế và các khoa đào tạo, bồi dưỡng. Đây là điều kiện rất quan trọng đảm bảo cho các hoạt động nghiên cứu, thông tin khoa học luôn bám sát nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; kết quả nghiên cứu khoa học được công bố rộng rãi, được lưu trữ đầy đủ và khai thác thuận lợi, hiệu quả với ứng dụng công nghệ hiện đại.

*Thứ sáu*, tăng cường đầu tư tài chính và tích cực huy động các nguồn tài chính bên ngoài phục vụ cho việc hiện đại hóa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng các hoạt động khoa học. Trước mắt cần có chính sách hỗ trợ thỏa đáng cho việc xuất bản giáo trình; tăng kinh phí cho các đề tài định hướng giáo trình và biên soạn giáo trình gắn với những yêu cầu cụ thể về chất lượng và tiến độ cùng những chế tài xử lý nghiêm những cá nhân không xuất bản giáo trình như đã cam kết. Khi các Nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập và đi vào hoạt động, cần có những khoản kinh phí hỗ trợ để duy trì hoạt động, đồng thời cấp kinh phí tương xứng cho những nhiệm vụ khoa học quan trọng mà các Nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện, nhất là những đề tài gắn với việc giải quyết các vấn đề bức thiết của Học viện và đề xuất kiến nghị chính sách. Bên cạnh đó cũng cần bố trí kinh phí để hiện đại hóa Trung tâm Thông tin khoa học, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. Điều này có ý nghĩa rất

quan trọng đối với các nhà khoa học trong việc khai thác tư liệu, dữ liệu để thực hiện đề tài và công bố kết quả nghiên cứu.

Nhìn chung, trong năm 2020, hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, hoạt động khoa học của Học viện vẫn còn những hạn chế nhất định cần sớm được khắc phục. Việc thực hiện tốt những giải pháp trên sẽ góp phần khắc phục những hạn chế đó, từng bước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ khoa học năm 2021.

#### BAN QUẢN LÝ KHOA HỌC

  
Nguyễn Quý Kha